

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP
THEO QĐ 190 NGÀY 13/01/2022
CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Số: /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương báo cáo và phân công nhiệm vụ sơ kết giữa nhiệm kỳ Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2023”

Thực hiện Thông báo số 45/TB-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; sơ kết các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch trong các chương trình hành động của Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 212/TTr-STNMT ngày 24 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ như sau:

1. Phó Trưởng Ban chỉ đạo - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, tổng hợp xây dựng hoàn thành dự thảo báo cáo sơ kết thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 (*gửi kèm theo*), báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo trước ngày 18/4/2023; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20/4/2023.

2. Thành viên BCD thuộc các sở, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 26/TB-BCĐ ngày 26/3/2022 của Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 (*gửi kèm theo*), gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/4/2023 để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo, UBND tỉnh.

3. Thành viên BCD thuộc các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 26/TB-BCĐ ngày 26/3/2022 của Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 (*gửi kèm theo*), gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/4/2023 để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo, UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Báo Hải Dương, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hải Dương và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Ô Hải, Ô Hưng);
- Lưu: VT, KTN, Thành (25b).

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lưu Văn Bản

Phụ lục 1

Đề cương báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ - BCD ngày 28/3/2023 của Ban chỉ đạo tỉnh)

I. Kết quả thực hiện Đề án

1. Công tác chỉ đạo triển khai và tuyên truyền thực hiện Đề án

1.1. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án

1.2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án

3. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

3.1. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

3.2. Kết quả thực hiện mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của đơn vị, địa phương

3.3. Thực trạng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt

3.3.1. Về công tác thu gom, vận chuyển

3.3.2. Về công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt

4. Việc Quy hoạch, thu hút đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung

5. Kinh phí thực hiện Đề án

II. Đánh giá chung, một số khó khăn, tồn tại và kiến nghị, đề xuất

1. Đánh giá chung về các kết quả đạt được

2. Một số khó khăn, tồn tại

3. Nguyên nhân

4. Kiến nghị, đề xuất

III. Kế hoạch thực hiện Đề án trong thời gian tới

Phụ lục 2

Đề cương báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

của các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ - BCD ngày 28/3/2023 của Ban chỉ đạo tỉnh)

1. Công tác chỉ đạo triển khai và tuyên truyền thực hiện Đề án

1.1. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án

1.2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

2. Kết quả thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao tới ngày 31/3/2023

Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung triển khai theo nhiệm vụ được giao tại phần III của Đề án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương “giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh, cụ thể:

Sở Xây dựng báo cáo các nội dung:

- Kết quả việc hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch hạ tầng phục vụ việc thu gom xử lý chất thải.

- Kết quả việc hướng dẫn các địa phương lựa chọn, bố trí hạ tầng kỹ thuật đối với các điểm tập kết, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo khoảng cách an toàn và yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Kết quả rà soát, bổ sung vị trí xử lý chất thải rắn tập trung để tích hợp vào quy hoạch Tỉnh phục vụ cho giai đoạn tiếp theo.

Sở Tài chính báo cáo các nội dung:

Kinh phí triển khai thực hiện Đề án cho từng địa phương, đơn vị tới hết ngày 31/3/2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung:

- Kết quả việc tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ để thu hút các nhà đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh trong việc cân đối, bố trí vốn từ nguồn vốn đầu tư công để hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì rà soát, trình UBND tỉnh bổ sung các dự án xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung vào danh mục dự án khuyến khích kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo nội dung:

Kết quả việc nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh trong việc lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn tại các nhà máy xử lý. Nghiên cứu đề tài xử lý chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ.

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo các nội dung:

- Kết quả việc chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương và các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường.

- Xây dựng chương trình quảng bá bằng pano, áp phích, tờ rơi và công tác vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, nơi công cộng.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan định hướng, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường và thu gom, phân loại xử lý chất thải rắn.

- Hướng dẫn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn (giám sát trực tuyến, tự động hoạt động vận chuyển, giao nhận, xử lý chất thải) cũng như công tác bảo vệ môi trường, góp phần thay đổi nhận thức về chất thải rắn, tạo cảnh quan, môi trường sống ngày càng xanh - sạch - đẹp.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo nội dung:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai kế hoạch thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo nội dung của Đề án đến các trường học, cơ sở giáo dục; lồng ghép giáo dục, truyền thông về phân loại chất thải rắn tại nguồn thông qua chương trình giảng dạy, các hoạt động chính khóa và ngoại khóa, các phong trào thi đua tại trường học.

Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch báo cáo các nội dung:

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường.

- Lồng ghép các yêu cầu về bảo vệ môi trường vào các hương ước, quy ước của các thôn, khu dân cư văn hóa.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tăng cường bảo vệ môi trường tại các điểm du lịch, di tích và các lễ hội.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các khu du lịch, khu di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo các nội dung:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện hướng dẫn nghiệp vụ trong hoạt động ủ mùn compost, hướng dẫn sử dụng sản phẩm sau khi ủ của các hộ gia đình.

- Đánh giá chất lượng, tham mưu định hướng tiêu thụ sản phẩm phân bón compost, sử dụng sản phẩm cho các dự án cải tạo đất trên địa bàn tỉnh cho đơn vị ủ mùn, sản xuất phân compost tập trung.

- Triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý.

Sở Y tế báo cáo các nội dung:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các bệnh viện, cơ sở y tế triển khai thu gom, phân loại, lưu giữ vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

- Chủ trì tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phân loại chất thải rắn tại nguồn đối với các bệnh viện, cơ sở y tế.

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo nội dung:

- Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn theo quy định; phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát môi trường để thanh tra và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp.

Công an tỉnh báo cáo nội dung:

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ chức năng và Công an huyện, thành phố, thị xã triển khai các biện pháp công tác để chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, lĩnh vực quản lý nhằm phòng ngừa, phát hiện, kiểm tra, xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm các tổ chức, cá nhân không phân loại chất thải tại nguồn; không chuyển giao chất thải cho các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý; đổ thải chất thải không đúng quy định; thu gom, vận chuyển chất thải không đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường; xử lý chất thải không đúng quy định.

UBMTTQ Việt Nam tỉnh Hải Dương, các Hội và Tổ chức chính trị - xã hội khác trên địa bàn (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,...) báo cáo các nội dung:

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức tuyên truyền vận động và hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa lượng chất thải rắn sinh hoạt cần phải xử lý, ủng hộ việc xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt và nhà máy xử lý.

- Tham gia tích cực vào công tác xã hội hóa về công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn trên địa bàn.

- Thực hiện trách nhiệm giám sát việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động, mô hình điểm,... tham gia chung trong hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của địa phương.

Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương:

- Xây dựng phóng sự tuyên truyền, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các Đài phát thanh và truyền hình cấp huyện dành thời lượng để tuyên truyền tại địa phương.

- Đa dạng các hình thức truyền thông nâng cao hiệu quả tuyên truyền, ý thức của người dân, thu hút sự tham gia của các tổ chức chính trị- xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp trong hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

3. Đánh giá chung

3.1. Các kết quả đạt được

3.2. Một số tồn tại, hạn chế

3.3. Nguyên nhân

3.4. Kiến nghị, đề xuất

4. Kế hoạch triển khai Đề án trong thời gian tới

Ghi chú: Báo cáo kết quả được tính từ thời điểm Đề án được phê duyệt đến hết ngày 31/3/2023. Các số liệu trong báo cáo phải đầy đủ, chi tiết, nêu cụ thể các kết quả đã đạt được và các khó khăn, tồn tại, cũng như đề xuất, kiến nghị.

Phụ lục 3

Đề cương báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

của UBND các huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ - BCD ngày 28/3/2023 của Ban chỉ đạo tỉnh)

I. Kết quả thực hiện Đề án đến hết ngày 31/3/2023

1. Công tác chỉ đạo triển khai và tuyên truyền thực hiện Đề án

1.1. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án

1.2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án trên địa bàn tới ngày 31/3/2023

3. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

3.1. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

Thông kê đầy đủ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn (cụ thể đối với từng xã, phường, thị trấn và đối với khu vực đô thị, nông thôn), nêu cụ thể căn cứ để tính toán lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

3.2. Kết quả thực hiện mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn của đơn vị, địa phương

Nêu cụ thể tổng số xã, thôn, số hộ tham gia thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; thời gian thực hiện phân loại tại nguồn; kinh phí dành cho việc thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; rác thải tại nguồn sau khi được phân loại thì được thu gom và xử lý như thế nào đối với từng loại; đánh giá sơ bộ về hiệu quả của việc phân loại rác thải tại nguồn.

3.3. Thực trạng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt

3.3.1. Về công tác thu gom, vận chuyển

- Nêu cụ thể số lượng tổ, đội, hợp tác xã hoặc công ty, đơn vị tham gia thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, tổng số người tham gia thực hiện. Kinh phí chi trả cho những người tham gia công tác thu gom, vận chuyển.

- Nêu cụ thể hệ thống hạ tầng các trạm/điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt, kinh phí xây dựng các trạm/điểm trung chuyển; tần suất thu gom, vận chuyển.

- Nêu cụ thể tỷ lệ thu gom, vận chuyển đối với chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

- Nêu cụ thể phí vệ sinh môi trường đối với từng địa phương.

3.3.2. Về công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Nêu cụ thể tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng các biện pháp hiện tại trên địa bàn (đốt, chôn lấp, ...).

- Nêu cụ thể số bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (số bãi còn hoạt động, số bãi đã đóng cửa).

+ Đối với các bãi chôn lấp đã đóng cửa: Nêu cụ thể thời gian đóng cửa, biện pháp quản lý đối với các bãi chôn lấp này của địa phương hiện tại. Ước tính sơ bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt hiện đang chôn lấp tại từng bãi này.

+ Đối với các bãi chôn lấp đang hoạt động: Nêu cụ thể số lượng bãi rác, diện tích, năm hoạt động. Tỷ lệ lấp đầy. Việc quản lý, vận hành bãi chôn lấp rác thải hiện tại.

- Đối với việc xử lý bằng phương pháp đốt: Đề nghị nêu cụ thể đơn vị xử lý, kinh phí cho việc đốt rác thải, khối lượng và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được đưa tới nhà máy (trung bình theo ngày).

- Biện pháp xử lý khác (nếu có).

4. Việc Quy hoạch, thu hút đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Nêu cụ thể kinh phí cho việc triển khai thực hiện Đề án tới thời điểm hiện tại (kinh phí thực hiện mô hình phân loại rác thải tại nguồn, tuyên truyền thực hiện Đề án, mua và hỗ trợ mua trang thiết bị thu gom, vận chuyển, kinh phí hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt,...). Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án.

II. Đánh giá chung, một số khó khăn, tồn tại và kiến nghị, đề xuất

1. Đánh giá chung về các kết quả đạt được

2. Một số khó khăn, tồn tại

Nêu cụ thể các khó khăn khi triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt,... và các khó khăn khác khi triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn.

3. Nguyên nhân

4. Kiến nghị, đề xuất

III. Kế hoạch thực hiện Đề án trong thời gian tới

Ghi chú: Báo cáo kết quả được tính từ thời điểm Đề án được phê duyệt đến hết ngày 31/3/2023. Các số liệu trong báo cáo phải đầy đủ, chi tiết, nêu cụ thể các kết quả đã đạt được và các khó khăn, tồn tại, cũng như đề xuất, kiến nghị.